

BÀN VỀ CHUẨN MỤC KẾ TOÁN CÔNG QUỐC TẾ TRÊN CƠ SỞ TIỀN MẶT

Phạm Quang Huy¹

TÓM TẮT

Nền tài chính công của một quốc gia lành mạnh khi hệ thống kế toán áp dụng nội dung khuôn khổ của chuẩn mực kế toán công quốc tế. Hầu hết các nghiên cứu đều tập trung vào nhóm chủ yếu là áp dụng bộ chuẩn mực trên cơ sở dồn tích đối với các đơn vị trong khu vực công. Tuy nhiên, với các hoạt động kinh phí và có sử dụng ngân sách thì cơ sở tiền mặt của kế toán công quốc tế được xem là thích hợp hơn cả. Bằng phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu học thuật, mục tiêu chính của bài viết chính là làm rõ lại khái niệm khu vực công, danh mục hiện hành đối với bộ chuẩn mực kế toán và những nét chính trong chuẩn mực trên cơ sở tiền mặt. Kết quả nghiên cứu sẽ giúp mở ra một hướng mới trong việc tìm hiểu các nội dung xoay quanh kế toán áp dụng cho các đơn vị công tại Việt Nam cũng như trên thế giới.

Từ khóa: Khu vực công, IPSAS, cơ sở dồn tích, cơ sở tiền mặt, chuẩn mực kế toán

1. Giới thiệu

Việc vận hành một quốc gia nói chung và các tổ chức trong đơn vị công đều cần sử dụng ngân sách nhà nước trang trải cho toàn bộ hoạt động [1]. Nhằm có được một bức tranh tài chính phù hợp trong việc ra các quyết định nội bộ cũng như đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế thì các nhà lãnh đạo trong đơn vị công cần có một hệ thống kế toán được thực hiện theo một khuôn khổ được chấp nhận rộng rãi, theo đúng các tiêu chuẩn, quy định vừa phù hợp với quy định quốc gia vừa có tính toàn cầu hóa theo hướng tiệm cận dần với các yêu cầu hiện nay ở các nước trên thế giới. Đối với lĩnh vực kế toán vận dụng trong khu vực công thì bộ chuẩn mực kế toán công quốc tế (còn gọi tắt là IPSAS) được xem là một tiêu chuẩn có chất lượng, đảm bảo hướng đến sự minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình và thông tin đáp ứng nhu cầu mong đợi của người sử dụng cũng như các bên có liên quan [2], [3].

Thật vậy, chuẩn mực kế toán được thiết lập nhằm thiết lập các hướng dẫn về việc ghi chép các giao dịch kinh tế và trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Cần phải hiểu rằng chuẩn mực kế toán không được phép ảnh hưởng hay chi phối đến quá trình soạn thảo và lập ngân sách hoạt động theo từng giai đoạn hoặc chu kỳ tài chính [4]. Các chuẩn mực quốc tế chủ yếu yêu cầu các tổ chức công lập theo cơ sở dồn tích để phản ánh các giao dịch nhằm đáp ứng hữu hiệu và hiệu quả trong ngân sách như một quá trình điều hành quản trị công ty. Tuy nhiên, ít kế toán viên biết rằng chuẩn mực quốc tế còn có một bản hướng dẫn áp dụng cơ chế hạch toán trên cơ sở tiền mặt đáp ứng nhu cầu quản trị kinh phí và phù hợp với những đơn vị có quy mô không lớn, hướng đi thông tin cụ thể. Từ đó, mục tiêu chính của bài viết này là cung cấp lại những hiểu biết về khái niệm và vai trò của khu vực công cùng với những nội dung cơ bản của chuẩn mực kế toán công quốc tế trên cơ sở tiền mặt.

¹Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
Email: pqh.huy@gmail.com

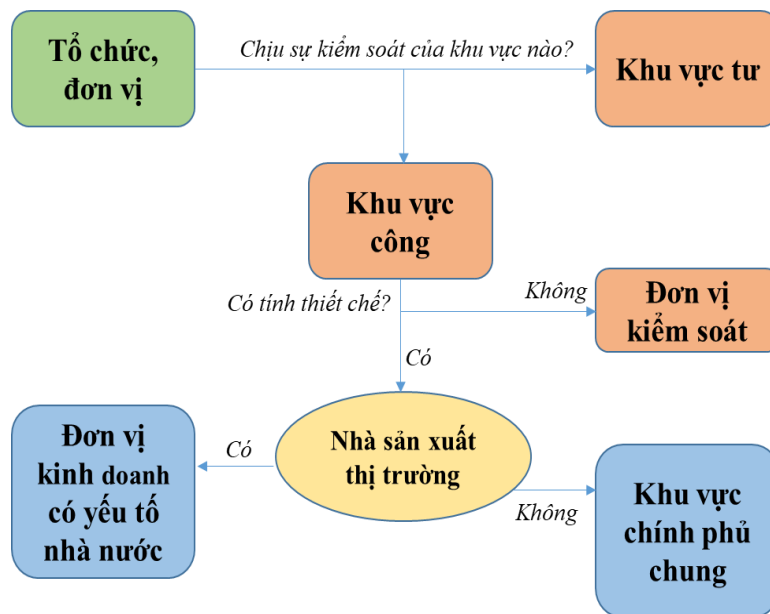
2. Khu vực công và chuẩn mực kế toán công quốc tế

2.1. Khái niệm và đặc điểm

Dù cho quốc gia theo chế độ chính trị nào thì khu vực công luôn giữ cho mình nhiệm vụ quan trọng nhằm điều hành, định hướng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vận động theo đúng quy định của pháp luật. Nhận diện khu vực công là gì là điều quan trọng cần làm rõ. Theo từ điển *Longman Dictionary of Contemporary English* do Nhà xuất bản Cambridge ban hành năm 2019 thì khu vực công được hiểu chính là bất kỳ ngành công nghiệp, dịch vụ hay lĩnh vực nào trong một quốc gia mà được sở hữu và điều hành bởi nhà nước thông

qua sử dụng kinh phí từ nhiều nguồn khác nhau [5].

Theo nghiên cứu của Derbyshire (1987), khu vực công được xem là một hệ thống điều hòa mọi hoạt động trong nền kinh tế để tất cả có thể vận hành theo một mục đích chung và sống chung hòa thuận, hợp lý, thích hợp với định hướng của chính phủ [6]. Còn căn cứ theo Cục Thống kê (2022) của Văn phòng khu vực mậu dịch tự do châu Âu (EFTA) có trụ sở tại Luxembourg thì khu vực công chính là nơi thực hiện kiểm soát tổ chức có những tính chất phi thị trường, kết hợp và hành động cùng thị trường với sự hoạt động song hành của khu vực tư theo sơ đồ hình 1.



Hình 1: Đặc điểm nhận diện khu vực công tại Châu Âu (Nguồn: [7])

Còn Hiệp hội Kiểm toán viên hành nghề của Hoa Kỳ theo bản hướng dẫn năm 1990 thì cho rằng khu vực công chính là bất kỳ pháp nhân nào được thành lập bởi chính quyền trung ương, tiểu bang hoặc địa phương; hay bất kỳ pháp nhân nào được thành lập theo bất kỳ pháp luật nào của Nghị viện, yêu cầu

trình bày báo cáo tài chính hằng năm cho các cơ quan nhà nước trực tiếp quản lý [8]. Theo Viện Kiểm toán tối cao của châu Âu, đối với khu vực công ở bất kỳ nước nào cũng sẽ phải có những đặc điểm tối thiểu cơ bản như sau:

- Tính quyền lực và mệnh lệnh trong hoạt động thực thi nhiệm vụ được giao.

- Quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Tính quần chúng do hoạt động gắn liền với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ công.

- Tính bền vững trong quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ [9].

2.2. Mục tiêu của khu vực công

Không một quốc gia nào không xác lập tính quyền lực cho khu vực công bởi nó phản ánh tầm nhìn, mong đợi, kỳ vọng theo định hướng chung của chế độ thống trị tương ứng với hệ thống chính trị của từng nước cụ thể [10]. Mỗi khu vực công cụ thể trong từng lĩnh vực sẽ xác lập riêng cho mình những mục tiêu riêng biệt, tuy nhiên dù thế nào thì các mục tiêu chung sau vẫn cơ bản phải hướng đến đó là:

- Đảm bảo vệ luật pháp và trật tự ở mức độ tối thiểu trong việc can thiệp các vấn đề xã hội; từ đó hướng đến việc điều tiết các khía cạnh của ngành công nghiệp và toàn bộ hoạt động chung của nền kinh tế.

- Công việc chủ yếu chính là sử dụng nguồn kinh phí theo quy định cho từng loại hình để thực hiện việc cung cấp các dịch vụ, hàng hóa công cho xã hội hoặc cho người dân; chẳng hạn quốc phòng, an ninh, luật pháp, y tế, giáo dục, giao thông vận tải, ngoại giao quốc tế.

Những mục tiêu trên cho thấy khu vực công chủ yếu hướng đến mục tiêu vì cộng đồng, không do bất kỳ cá nhân nào làm chủ mà chỉ là người đại diện thực hiện do dân chỉ định, bầu chọn hoặc đại diện tổ chức của người dân thiết lập [11]. Khu vực công phải thi hành theo một khuôn mẫu nhất định, mục tiêu mang tính trung lập và không phụ thuộc chủ quan của bất kỳ lãnh đạo cấp cao nào [12]. Ngoài ra, các mục tiêu thực hiện sẽ do quá trình lập kế hoạch định kỳ trên cơ sở không có lợi ích tài chính trực tiếp

hoặc lợi ích tập trung vào ban lãnh đạo của khu vực công đó. Từ những mục tiêu này, các nguyên tắc, yêu cầu và quá trình thực tiễn của bộ phận kế toán hay những chuẩn mực kế toán, kiểm toán áp dụng trong khu vực công cũng mang những nét riêng biệt, đặc thù; đồng thời đằng sau mỗi nguyên tắc chính là phản ánh vai trò của yếu tố chính trị nhiều hơn là mục tiêu đơn thuần chỉ nhắm đến phục vụ kiểm soát tài chính của chính đơn vị.

3. Chuẩn mực kế toán công quốc tế hiện hành

3.1. Ý nghĩa của việc chấp nhận IPSAS

Chuẩn mực IPSAS được xem là một bộ hướng dẫn về những nguyên tắc kế toán mang tính hữu hiệu nhất cho các đơn vị trong khu vực công khi áp dụng những văn bản này. Đối với các tổ chức, việc chấp thuận áp dụng IPSAS hiện nay có ba trường hợp khác nhau, đó là áp dụng theo quy mô của một quốc gia; áp dụng theo quy mô của một nhóm nước; áp dụng theo quy mô của tổ chức nghề nghiệp. Theo các nhà soạn thảo của IPSASB, những lợi ích và ý nghĩa mà các đơn vị sẽ có được khi áp dụng là:

- Chất lượng của hệ thống báo cáo tài chính các đơn vị trở nên minh bạch hơn, đáp ứng được những yêu cầu, kỳ vọng của các đối tượng có liên quan.

- Cung cấp một bức tranh mang tính trung thực và hợp lý đối với toàn bộ thông tin mà đơn vị công sẽ truyền thông rộng rãi đến toàn thể công chúng.

- Kết quả hoạt động được chứng minh giúp gia tăng niềm tin của công chúng vì tất cả mẫu biểu, sổ sách hay báo cáo đều đã được thực hiện theo bộ khung hướng dẫn chung.

- Thông tin do đơn vị cung cấp có thể hiểu được và toàn bộ đều hướng đến tính trách nhiệm giải trình từ phía cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Tiếp cận theo hướng dẫn kế toán của bộ chuẩn mực áp dụng cho các doanh nghiệp nên định hướng tăng cường tính chất quản trị doanh nghiệp thiên về sự hiệu quả.

- Đáp ứng tính có thể so sánh được một cách thích hợp đối với các tổ chức cùng áp dụng một bộ chuẩn mực có tính chất lượng này.

Nhìn chung, khi các tổ chức công áp dụng bộ IPSAS thì họ có thể hưởng được sáu nhóm lợi ích chính, đó là chất lượng của thông tin nâng cao; khả năng so sánh được theo nhiều khía cạnh; thúc đẩy tính minh bạch của thông tin để có thể đưa ra quyết định; hỗ trợ kiểm toán thực hiện

nhau chóng do tính trách nhiệm giải trình luôn đảm bảo; gia tăng tính nhất quán trong việc phân tích và trình bày thông tin tài chính của đơn vị; hướng đến việc nâng tầm các thủ tục quản trị trong công tác quản lý khu vực công và đặc biệt là quản trị tài chính, kế toán trong đơn vị.

3.2. Danh mục chuẩn mực kế toán công quốc tế hiện hành

Tính cho đến hết tháng 7 năm 2021, IPSASB đã ban hành tổng cộng 42 chuẩn mực IPSAS theo danh mục cũng như tham chiếu đến hệ thống chuẩn mực lập báo cáo tài chính cho các doanh nghiệp trong khu vực tư chi tiết như sau:

| Mã số | Tên chuẩn mực IPSAS | Tham chiếu |
|--------------|--|-------------------|
| IPSAS 1 | Trình bày báo cáo tài chính | IAS 1 |
| IPSAS 2 | Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | IAS 7 |
| IPSAS 3 | Chính sách kế toán, thay đổi trong ước tính kế toán và sai sót | IAS 8 |
| IPSAS 4 | Ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ giá hối đoái | IAS 21 |
| IPSAS 5 | Chi phí đi vay | IAS 23 |
| IPSAS 6 | Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất (bị thay thế) | IAS 27 |
| IPSAS 7 | Đầu tư vào công ty liên kết (bị thay thế) | IAS 28 |
| IPSAS 8 | Lợi ích trong công ty liên doanh (bị thay thế) | IFRS 11 |
| IPSAS 9 | Doanh thu từ các giao dịch trao đổi | IFRS 15 |
| IPSAS 10 | Lập báo cáo tài chính trong nền kinh tế siêu lạm phát | IAS 29 |
| IPSAS 11 | Hợp đồng xây dựng | IFRS 15 |
| IPSAS 12 | Hàng tồn kho | IAS 2 |
| IPSAS 13 | Thuê tài sản | IFRS 16 |
| IPSAS 14 | Sự kiện sau ngày lập báo cáo tài chính | IAS 10 |
| IPSAS 15 | Công cụ tài chính: công bố và trình bày (bị thay thế) | # |
| IPSAS 16 | Bất động sản đầu tư | IAS 40 |

| Mã số | Tên chuẩn mực IPSAS | Tham chiếu |
|--------------|---|-------------------|
| IPSAS 17 | Bất động sản, nhà xưởng và thiết bị | IAS 16 |
| IPSAS 18 | Báo cáo bộ phận | IFRS 8 |
| IPSAS 19 | Dự phòng, nợ phải trả tiềm tàng và tài sản tiềm tàng | IAS 37 |
| IPSAS 20 | Công bố về các bên có liên quan | IAS 24 |
| IPSAS 21 | Tồn thất tài sản không có nguồn gốc tiền tệ | IAS 36 |
| IPSAS 22 | Công bố thông tin tài chính về khu vực chính phủ chung | # |
| IPSAS 23 | Doanh thu từ các giao dịch không trao đổi (thuế và các khoản chuyển giao) | # |
| IPSAS 24 | Trình bày thông tin ngân sách trên báo cáo tài chính | # |
| IPSAS 25 | Lợi ích nhân viên (bị thay thế) | IAS 19 |
| IPSAS 26 | Tồn thất tài sản có nguồn gốc tiền tệ | IAS 36 |
| IPSAS 27 | Nông nghiệp | IAS 41 |
| IPSAS 28 | Công cụ tài chính: Trình bày | IAS 32 |
| IPSAS 29 | Công cụ tài chính: Ghi nhận và đo lường | IFRS 9 |
| IPSAS 30 | Công cụ tài chính: Công bố | IFRS 7 |
| IPSAS 31 | Tài sản vô hình | IAS 38 |
| IPSAS 32 | Thỏa thuận nhượng quyền dịch vụ: Bên chuyển nhượng | IFRIC 12 |
| IPSAS 33 | Lần đầu áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế trên cơ sở dồn tích | IFRS 1 |
| IPSAS 34 | Báo cáo tài chính riêng | IAS 27 |
| IPSAS 35 | Báo cáo tài chính hợp nhất | IFRS 10 |
| IPSAS 36 | Đầu tư vào công ty liên kết và liên doanh | IAS 28 |
| IPSAS 37 | Thỏa thuận chung | IFRS 11 |
| IPSAS 38 | Công bố về lợi ích của các bên khác | IFRS 12 |
| IPSAS 39 | Phúc lợi nhân viên | IAS 19 |
| IPSAS 40 | Hợp nhất khu vực công | IFRS 3 |
| IPSAS 41 | Công cụ tài chính | IFRS 9 |
| IPSAS 42 | Phúc lợi xã hội | # |

(Nguồn: [13], [14])

4. Nội dung của chuẩn mực kế toán công quốc tế trên cơ sở tiền mặt

4.1. Tổng quan về hai loại của IPSAS

Hội đồng chuẩn mực kế toán công quốc tế hay còn được gọi là IPSASB có ba nhiệm vụ chính liên quan đến mảng kế toán khu vực công: nhu cầu lập báo cáo tài chính theo mục đích chung trong khu vực công; phát hành và thúc đẩy các hướng dẫn đối sánh về thông lệ kế toán; ban hành nội dung chuẩn mực và phân tích những điểm chưa thống nhất. Xét về bộ chuẩn mực kế toán, IPSASB định hướng theo hai cách tiếp cận: chuẩn mực trên cơ sở dồn tích và chuẩn mực trên cơ sở tiền mặt. Hầu hết các nghiên cứu đều tập trung vào cơ sở dồn tích đối với kế toán công vì những ưu điểm mà hiển nhiên nhiều nghiên cứu đã chỉ ra cũng như nhiều người đã có sự hiểu biết này. Tuy nhiên, đối với người sử dụng thông tin cũng như các kế toán viên thì chuẩn mực trên cơ sở thực thu thực chi vẫn ít các nghiên cứu làm rõ.

4.2. Nội dung và ý nghĩa của IPSAS trên cơ sở tiền mặt

Chuẩn mực IPSAS trên cơ sở tiền cho phép hệ thống lập báo cáo tài chính trong đơn vị đảm bảo minh bạch về tình hình thu, chi và số dư khoản mục tiền trong toàn bộ tổ chức. Hội đồng IPSAS khuyến khích các chính phủ tiến tới cơ sở dồn tích của kế toán. Tổ chức IPSASB khuyến khích rằng, nếu như một chính phủ hay một chính quyền địa phương hay một nước nào có hoạt động ghi chép trên cơ sở tiền mặt thì nên áp dụng IPSAS cơ sở tiền này để đảm bảo quá trình hạch toán, ghi chép và báo cáo thông suốt, không tốn thời gian chuyển đổi vì nhiều quốc gia cho rằng không nhất thiết phải chuyển hết toàn bộ kế

toán công hiện tại trong một nước sang hết áp dụng theo cơ sở tiền. Theo loại cơ sở này, báo cáo tài chính theo cơ sở tiền mặt thể hiện nguồn tiền mặt huy động được trong kỳ, mục đích sử dụng tiền mặt trong vận hành chuyên môn và số dư tiền tại ngày báo cáo.

Chuẩn mực IPSAS trên cơ sở tiền theo hướng dẫn có nội dung bao gồm hai phần. Phần thứ nhất đưa ra những yêu cầu bắt buộc về lập báo cáo tài chính. Phần thứ hai nêu ra những công bố để hỗ trợ các thông tin đã được báo cáo trong phần thứ nhất. Chuẩn mực này khuyến khích các đơn vị công bố tự nguyện các thông tin được lập trên cơ sở dồn tích thêm để có thể các bên liên quan khác cần thì có thể sử dụng. Đi vào chi tiết hệ thống báo cáo tài chính được lập theo chuẩn mực IPSAS trên cơ sở tiền bao gồm ba thành phần là:

(i) Báo cáo thu chi tiền;

(ii) Chính sách kế toán và thuyết minh giải thích. Trong văn bản thứ hai sẽ gồm các nội dung về diễn giải, các kế hoạch chi tiết về ngân sách, phân tích các số tiền của từng khoản mục thể hiện trên báo cáo thứ nhất cũng như các nội dung khác có liên quan cần giải thích rõ;

(iii) Báo cáo so sánh mức ngân sách ban đầu, ngân sách sửa đổi và số tiền thực tế trên cơ sở có thể so sánh được. Báo cáo này chỉ áp dụng khi đơn vị công bố công khai ngân sách đã được phê duyệt của mình theo nội dung của IPSAS 24; đồng thời sẽ vận dụng những hướng dẫn chi tiết từ IPSAS 24 này để hỗ trợ thêm quá trình soạn thảo.

Khi một đơn vị quyết định công bố thông tin được lập trên một cơ sở khác (chẳng hạn cơ sở tiền mặt có điều chỉnh hoặc dồn tích có điều chỉnh hay có thể là

cơ sở dồn tích đầy đủ) thì thông tin đó phải được trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính của đơn vị. Ngoài ra, trong bản thuyết minh đối với đơn vị IPSAS trên cơ sở tiền còn phải công bố một số thông tin quan trọng sau: số dư tiền mặt được giữ nhưng không có vào thời điểm cuối niên độ; các khoản vay và phương thức cho vay chưa được ghi rõ; các khoản hỗ trợ bên ngoài đã nhận như các khoản cho vay hay viện trợ không hoàn lại; các khoản nợ hỗ trợ bên ngoài được lên kế hoạch lại hoặc hủy bỏ; các điều khoản và điều kiện quan trọng của khoản hỗ trợ bên ngoài cho khoản vay hoặc viện trợ không được tuân thủ.

5. Kết luận

Ngân sách nhà nước luôn được xem là nguồn tài chính quan trọng cho quá

trình vận hành và hoạt động của bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, Việt Nam không nằm ngoài quy luật chung này. Bên cạnh sự phát triển không ngừng của chế độ kế toán các doanh nghiệp thuộc nhóm khu vực tư trên toàn cầu, nhằm đảm bảo ngân sách nhà nước sử dụng, phân bổ và đem lại hiệu quả cao thì kế toán công tác quản lý, ghi chép thu chi ngân sách đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong nhà nước. Bài viết đã giới thiệu những nội dung chính yếu nhất về kế toán quốc tế áp dụng trong đơn vị công trên cơ sở tiền mặt để có thể các nghiên cứu sau có thể triển khai khía cạnh chuyên sâu trong từng loại hình đơn vị cụ thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Tố Hoa (2009), *Vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế để hoàn thiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
2. Nguyễn Chí Hiếu (2010), *Thiết lập hệ thống tài khoản và báo cáo tài chính trong điều kiện áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế vào đơn vị hành chính sự nghiệp tại Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
3. Nguyễn Chí Hiếu (2019), “Đề xuất mô hình áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế vào Việt Nam”, *Tạp chí Công thương*, tháng 08/2019, tr. 1-11
4. Gabriela, B.R (2008), “International public sector accounting standards and public accounting reform in Europe”, *International Review of Administrative Sciences*, vol. 1, pp. 968-972
5. Pearson (2019), *Longman Dictionary of Contemporary English*, Cambridge Publishing House
6. Derbyshire, I. (1987), *Politics in the United States: From Carter to Reagan*, Edinburgh: Chambers
7. Eurostat (2022), *Spring 2022 Edition of Eurostat's quarterly leaflet*, EFTA Statistical Office - Statistics News
8. AICPA (1990), *Code of Professional Conduct and Bylaws*, AICPA Professional Standards, ISBN: 978-1-94023-516-5
9. OECD (2020), *Good Practices in Supporting Supreme Audit Institutions*, EU's National Audit Office (NAO) and SAI

10. Johan, C., Brecht, R. & Caroline, R (2010), “Impact of IPSAS on reforming governmental financial information systems: a comparative study”, *International Review of Administrative Sciences*, Vol. 76, No. 3, pp. 537-554

11. Mai Thị Hoàng Minh (2019), “Kinh nghiệm áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế về kế toán thu, chi và kết quả hoạt động trong đơn vị công tại một số quốc gia và bài học cho Việt Nam”, *Tạp chí Kế toán và Kiểm toán*, số tháng 3 năm 2019, tr. 24-27

12. Christensen, M., Yoshimi, H. (2003), “Public Sector Performance Reporting: New Public Management and Contingency Theory Insights”, *Government Auditing Review*, vol. 10, pp. 71-83

13. IFAC (2022), *International Public Sector Accounting Standards (two volumes)*, Issued by IPSASB

14. Deloitte (2022), *International Public Sector Accounting Standards (two volumes)*, Issued by IPSASB

**DISCUSSION ON INTERNATIONAL PUBLIC SECTOR
ACCOUNTING STANDARDS AT THE CASH BASIC
ABSTRACT**

The national public finance of any country will be healthy and pure when the accounting system have applied the content of the framework of International Public Sector Accounting Standards (IPSAS). Most of the recent studies have focused on the group that mainly utilized the set of standards on an accrual basis to the public sector entities. However, for funding and budgeting activities, the cash basis in international public accounting has been considered the most appropriate. By the method of synthesis and analysis of academic literature, the main objective of this article would be to clarify the concept of public sector, the current updated list of public accounting standards and the main features of the cash basic standards. The research results will help open a new direction in understanding the accounting-related contents applied to public entities in Vietnam as well as in the world.

Keywords: *Public sector, IPSAS, accrual basis, cash basis, accounting standards*

(Received: 15/6/2022, Revised: 25/6/2022, Accepted for publication: 31/8/2022)